

THỐNG KÊ SĨ SỐ HỌC SINH NĂM HỌC 2023 - 2024

Tên lớp	Tổng số HS	Nữ		Dân tộc		Nữ DT		Nội trú		Bán trú	
		SL	Tỷ lệ (%)	SL	Tỷ lệ (%)	SL	Tỷ lệ (%)	SL	Tỷ lệ (%)	SL	Tỷ lệ (%)
Khối 6	124	73	58.87	3	2.42	1	0.81	0	0	0	0
6A	42	30	71.43	1	2.38	0	0	0	0	0	0
6B	42	22	52.38	2	4.76	1	2.38	0	0	0	0
6C	40	21	52.5	0	0	0	0	0	0	0	0
Khối 7	74	38	51.35	3	4.05	2	2.7	0	0	0	0
7A	38	18	47.37	2	5.26	1	2.63	0	0	0	0
7B	36	20	55.56	1	2.78	1	2.78	0	0	0	0
Khối 8	80	43	53.75	0	0	0	0	0	0	0	0
8A	39	20	51.28	0	0	0	0	0	0	0	0
8B	41	23	56.1	0	0	0	0	0	0	0	0
Khối 9	69	36	52.17	1	1.45	1	1.45	0	0	0	0
9A	35	16	45.71	1	2.86	1	2.86	0	0	0	0
9B	34	20	58.82	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng cộng	347	190	54.76	7	2.02	4	1.15	0	0	0	0

Thị xã Quảng Yên, ngày 30 tháng 6 năm 2024
HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Mai